

Cương (Satva vajra), như Liên Hoa Thủ (Padmapāṇi), như Hư Không Bảo (Akāśa Ratna), như Tỳ Thủ Yết Ma (Viśva Karma), như 4 vị Ba La Mật, 16 vị Đại Bồ Tát, 4 Nhiếp, 8 Đại Cúng Dường, như tâm của tất cả Phật, như Hóa Thân của tất cả Phật, như trăm ngàn câu chi bất khả thuyết bất khả thuyết Phật Thiết Lợi La (Buddha ‘Sarira_Xá Lợi của Phật), như Chân Thân của Phật, như cử niêm của Phật, sự nghiệp đã làm đều đồng với tất cả Như Lai, lời nói thốt ra liền thành Chân Ngôn, cử động chi tiết thành Đại Ấn Khế, chỗ mắt nhìn đến liền thành Kim Cương Giới, chỗ thân tiếp chạm liền thành Đại Ấn. Nếu người thường trì sẽ được tướng của Kim Cương như vậy.

Nếu muốn làm A Xà Lê (Acārya_Đạo Sư) dạy truyền nhóm Mật Pháp Ấn... cần nên trước tiên tụng Minh này một ngàn biến thì tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương Tát Đỏa thấy đều vui vẻ. Tất cả Hữu Tình nhìn thấy, tưởng như cha mẹ. Phước như Luân Vương có đầy đủ 7 báu, thọ mệnh dài lâu đến ngàn vạn câu chi.

Nếu thường trì Minh này thì Kim Cương Tát Đỏa với các Bồ Tát thường tùy vệ hộ, được đại thần thông, sự nghiệp đã làm đều được thành biện, ở trong nạn cấp bách như mặt trời bay trên hư không. Tất cả Nghiệp đời trước, chướng nặng nề, 7 Diệu, 28 Tú chẳng thể phá hoại, được an vui lớn. Nếu trì trăm vạn biến được Đại Niết Bàn Xứ.

Nay Ta lại nói Pháp: Quán Hạnh, Mật Ấn, Mạn Noa La. Nên quán thân của mình như hình tướng của Ta trụ ở hoa sen trắng lớn, dần dần nở bung tràn khắp Đại Không Giới. Hoặc kết Căn Bản Ấn gia trì thân của mình, trụ Pháp Giới Định sẽ mau chóng đắc được Nhất Thiết Trí Trí. Tướng của Ấn ấy là: Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng), co 2 ngón trở vịn lóng trên của 2 ngón giữa như hình con mắt cười, 2 Không (2 ngón cái) vịn vắn lóng giữa của Nhấn Nguyệt (2 ngón giữa) cũng như hình con mắt cười, 2 ngón út lại hơi mở cũng như hình con mắt cười. Đây gọi là **Căn Bản Ấn**. Nếu đem Ấn này lau mắt với lông mày và chà chặt My Gian (Tam Tinh) tưởng thành 5 con mắt. Lại dùng Ấn này kèm tụng Minh, chuyển theo bên phải, lau chà mặt 3 lần thì tất cả người nhìn thấy thấy đều vui vẻ”

Bấy giờ tất cả Phật Đỉnh Luân Vương đều đem bánh xe Kim Cương đặt dưới bàn chân của Bản Sở Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Mẫu, đều thành 2 bánh xe, một nâng bàn chân, một che trên đỉnh đầu. Thời tất cả Phật Đỉnh Luân Vương thấy đều cúng dường, vây quanh tụng Diệu Già Đà **Nhất Thiết Bách Bát Danh Đại Kim Cương Cát Tường Vô Thượng Thắng** khen ngợi là:

वज्रसर्व मन्सर्व वज्ररा मन्रा वज्रशुश्र मन्शुश्र वज्रयश्र
मन्यश्र वज्रकुश्र मन्कुश्र वज्रसिध्र मन्सिध्र वज्रप्रज्ञान नम सुग

_ **Phộc nhật-la tát đát-phộc, ma ha tát đát-phộc. Phộc nhật-la la nhạ, ma ha la nhạ. Phộc nhật-la tố khát-xoa-ma, ma ha tố khát-xoa-ma. Phộc nhật-la dã năng, ma ha dã năng. Phộc nhật-lăng cú xả, ma ha câu xả. Phộc nhật-la chỉ đa, ma ha chỉ đa. Phộc nhật-la ác khát-sô tỳ-dã, ná mô tốt-đổ để**

VAJRASATVA MAHÀ SATVA_VAJRA RÀJA MAHÀ RÀJA_VAJRA
SUKṢMA MAHÀ SUKṢMA_VAJRA YANNA (?VAJRA YÀNA) MAHÀ YANNA (?
YÀNA) _ VAJRÀṂKU'SA (? VAJRA AṂKU'SA) MAHÀṂKU'SA (? MAHÀ
AṂKU'SA) _ VAJRACITTA MAHÀ CITTA _ VAJRA AKṢOBHYE (?AKṢOBHYA)
NAMO STUTE

वज्र संभव नमः सुग

_ Phộc nhật-la tam bà phộc, nam mô tốt-đổ để
VAJRA SAMBHAVA NAMO STUTE

वज्रसंभव नमः सुग

_ Phộc nhật-la thấp-phộc la, nam mô tốt-đổ để
VAJRA 'SVARA (? I'SVARA) NAMO STUTE

वज्रस्रव नमः सुग

_ Phộc nhật-la đà tát-noan, nam mô tốt-đổ để
VAJRADHÀTVE (? VAJRADHÀTU) NAMO STUTE
(Phần ghi chú viết là :VAJRA SIDDHI NAMO STUTE)

सर्ववज्र नमः सुग

_ Tát đát-phộc phộc nhật-ly, nam mô tốt-đổ để
SATVA VAJRI (? VAJRA) NAMO STUTE

सर्ववज्रि नमः सुग

-Tát đát-phệ phộc nhật-li, nam mô tốt-đổ để
SATVE VAJRÌ NAMO STUTE

इववज्र नमः सुग

_ La đát-năng phộc nhật-li, nam mô tốt-đổ để
RATNA VAJRI (? VAJRA) NAMO STUTE

इववज्रि नमः सुग

_ La đát-ninh phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ để
RATNA (? RATNE) VAJRÌ NAMO STUTE

वध्ववज्र नमः सुग

_ Đạt ma phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ để
DHAMA VAJRI (? VAJRA) NAMO STUTE

वध्ववज्रि नमः सुग

_ Đạt nhĩ phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ để
DHARMI VAJRÌ NAMO STUTE

धर्मवज्र नमः सुग

_ Yết ma phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ để
KARMA VAJRI (? VAJRA) NAMO STUTE

धर्मवज्रि नमः सुग

_ Yết nhĩ phộc nhật-li , nam mô tốt-đổ để
KARMI VAJRÌ NAMO STUTE

वज्रसर्व नमः सुग

_ Phộc nhật-la tát đát-phộc, nam mô tốt-đổ để
VAJRA SATVA NAMO SUTUTE

वज्रस्रव नमः सुग

_ Phộc nhật-li tát đát-phệ, nam mô tốt đổ để
VAJRI SATVI NAMO STUTE

वज्रस्रव नमः सुग

- _ Phộc nhật-lị la nhĩ, nam mô tốt-đổ để
VAJRI RÀJI (? VAJRA RÀJA) NAMO STUTE
वज्ररजि नम सुग
- _ Phộc nhật-la la nhạ, nam mô tốt-đổ để
VAJRA RÀJA (? VAJRI RÀJI) NAMO STUTE
वज्ररजि नम सुग
- _ Phộc nhật-la la nga, nam mô tốt-đổ để
VAJRA RÀGA NAMO STUTE
वज्ररगि नम सुग
- _ Phộc nhật-lị la nghĩ, nam mô tốt-đổ để
VAJRI RAGE (?RÀGI) NAMO STUTE
वज्ररगि नम सुग
- _ Phộc nhật-la sa độ, nam mô tốt-đổ để
VAJRA SÀDHU NAMO STUTE
वज्ररधु: नम सुग
- _ Phộc nhật-lị sa trì, nam mô tốt-đổ để
VAJRI SÀDHIH NAMO STUTE
वज्ररधि नम सुग
- _ Phộc nhật-la la đát-na, nam mô tốt-đổ để
VAJRA RATNA NAMO STUTE
वज्ररति नम सुग
- _ Phộc nhật-lị la đát-ninh, nam mô tốt-đổ để
VAJRI RATNA (? RATNE) NAMO STUTE
वज्ररति नम सुग
- _ Phộc nhật-la đế nhạ, nam mô tốt-đổ để
VAJRA TEJA NAMO STUTE
वज्ररति नम सुग
- _ Phộc nhật-lị đế tức, nam mô tốt-đổ để
VAJRI TEJE NAMO STUTE
वज्ररति नम सुग
- _ Phộc nhật-la kế đô, nam mô tốt-đổ để
VAJRA KETU NAMO STUTE
वज्ररति नम सुग
- _ Phộc nhật-lị kế để, nam mô tốt-đổ để
VAJRI KETE NAMO STUTE
वज्ररति नम सुग
- _ Phộc nhật-la hạ sa, nam mô tốt-đổ để
VAJRA HÀSA NAMO STUTE
वज्ररति नम सुग
- _ Phộc nhật-lị hạ tế, nam mô tốt-đổ để
VAJRI HÀSA (? HÀSE) NAMO STUTE
वज्ररति नम सुग

- _ Phộc nhật-la đạt ma, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRA DHARMA NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖣𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-lị đạt nhĩ, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRI DHARMI NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖣𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-la để khát-sử-noa, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRA TIKṢṆA NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-lị để khát-sử-ni, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRI TIKṢṆĪ NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-la hệ đô, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRA HETU NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-lị chước yết-la, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRA (? VAJRI) CAKRA NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-la bà sa, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRA BHAṢA NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-lị ty thủy, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRI BHISI (? BHASI) NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-la yết ma, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRA KARMA NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-lị yết nhĩ, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRI KARMI NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-la la khát-xoa, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRA RAKṢA NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-lị lị khát-sử, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRI RIKṢI (? RAKṢI) NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-la dước khát-xoa, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRA YAKṢA NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠
- _ Phộc nhật-lị dĩ khát-sử, nam mô tốt-đổ đế**
VAJRI YIKṢI (? YAKṢI) NAMO STUTE
𑖠𑖣𑖠𑖠𑖠 𑖠𑖢 𑖠𑖠

- _ Phộc nhật-la tán địa, nam mô tốt-đổ đế
VAJRA SÂNDHA (? SAMDHI) NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-lị mẫu sắt-trí, nam mô tốt-đổ đế
VAJRI MUṢṬI NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-la la đa, nam mô tốt-đổ đế
VAJRA RÀTA NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-lị la đế, nam mô tốt-đổ đế
VAJRI RÀTE NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-la ma la, nam mô tốt-đổ đế
VAJRA MOLA (? MALA) NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-lị ma lê, nam mô tốt-đổ đế
VAJRI MALI (? MALE) NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-la nghĩ đa , nam mô tốt-đổ đế
VAJRA GETA (? GÌTA) NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-lị nghĩ đế , nam mô tốt-đổ đế
VAJRI GITE (? GÌTE) NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-la nễ-li, nam mô tốt-đổ đế
VAJRA DR (? NRTYA) NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-lị nễ-li, nam mô tốt-đổ đế
VAJRE DR (? VAJRI NRTYE) NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-la độ bà , nam mô tốt-đổ đế
VAJRA DHUPA NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-lị độ bế , nam mô tốt-đổ đế
VAJRI DHUPE NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-la bổ sắt-ba, nam mô tốt-đổ đế
VAJRA PÙSPA NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯
- _ Phộc nhật-lị bổ sắt-bế, nam mô tốt-đổ đế
VAJRI PÙSPE NAMO STUTE
𑖠𑖩𑖫𑖬 𑖪𑖭 𑖮𑖯

_ Phộc nhật-la nễ ba, nam mô tốt-đổ đế

VAJRA DIPA (? DÌPA) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-lị nễ ba-dã , nam mô tốt-đổ đế

VAJRI DIDHU (? DÌPE) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-la nghiên đa, nam mô tốt-đổ đế

VAJRA GATDHA (? GANDHA) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-lị nghiên đề , nam mô tốt-đổ đế

VAJRI GATDHE (? GANDHE) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-lăng cú xả, nam mô tốt-đổ đế

VAJRÀMKU'SA (? VAJRA AÑKU'SA) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-lăng cú thế , nam mô tốt-đổ đế

VAJRIMKU'SE (? VAJRI AÑKU'SE) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-la bá xả, nam mô tốt-đổ đế

VAJRA PÀ'SA NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-lị bá thế, nam mô tốt-đổ đế

VAJRI PÀ'SE NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-la tắc-bố tra , nam mô tốt-đổ đế

VAJRA SPHUṬA (? SPHOṬA) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-lị tắc-bố tai, nam mô tốt-đổ đế

VAJRI SPHUṬE (? SPHOṬE) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-la kiến tra , nam mô tốt-đổ đế

VAJRA GHANṬA (? GHAMṬA) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ Phộc nhật-la phệ xá , nam mô tốt-đổ đế

VAJRA VE'SA (? VAJRA AVI'SA) NAMO STUTE

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐

_ An, phộc nhật-la thất-lị duệ, sa-phộc hạ

OM _ VAJRA 'SRÌYE SVÀHÀ

*_ Nếu trì **Tán Vương** này*

Vừa xưng tụng một biến

Chư Phật đều vân tập

Tròn ba mươi bảy (37) Trí

_ Nếu cần tụng hai biến
 Chú Phật đều vào thân
 Tất cả A Vĩ Xa (Avi'sa :Biển Nhập)
 Với dùng Tam Giới Chủ (Chủ của 3 cõi)
 _ Nếu tụng qua ba biến
 Các Pháp đều thành tựu
 _ Nếu tụng qua bốn biến
 Đi, đứng với ngồi, nằm
 Chỗ làm đều an ổn
 _ Nếu tụng qua năm biến
 Người Trời sẽ kính yêu
 _ Tụng cho đến sáu biến
 Hay diệt tất cả tội
 _ Nếu tụng đủ bảy biến
 Hay sinh vô lượng phước
 _ Nếu có Kim Cương Tử (Con của Kim Cương)
 Thường trì Tán Vương này
 Chú Phật thường vệ hộ

Nói lời này xong, thời Bản Sở Xuất Sinh Đại Kim Cương Cát Tường Mẫu lại nói Pháp : Vẽ tượng, Mạn Noa La . Lấy lụa trắng sạch ngang với lượng của thân mình rồi tô vẽ. Phàm tất cả Tượng trong Du Già đều vẽ thân lớn bằng thân mình ngồi. Ở trong vẽ 3 tầng hoa sen tám cánh. Chính giữa vẽ thân Ta (Phật Mẫu) .Ở phía trước Ta trên một cánh sen vẽ Nhất Thiết Phật Đỉnh Luân Vương , tay cầm bánh xe báu Kim Cương có 8 căm. Tiếp xoay vòng theo bên phải bày 7 Diệu Sứ Giả (Sứ Giả của 7 vì sao)

Nơi Hoa Viện thứ hai: Ở phía trước Đỉnh Luân Vương , vẽ Kim Cương Tát Đỏa. Tiếp vòng theo bên phải vẽ 8 vị Đại Bồ Tát đều cầm Bản Tiêu Xí

Tiếp Hoa Viện thứ ba: xoay vòng theo bên phải đều vẽ 8 vị Kim Cương Minh Vương.

Lại ở bên ngoài Hoa Viện : 4 mặt vẽ Sứ Giả của nhóm 8 Đại Cúng Dường với 4 Nhiếp đều đội mũ Sư Tử

Đây gọi là Pháp vẽ tượng. Mạn Noa La cũng như điều này.(*Pháp Tượng A Xà Lê nói rằng: 8 vị Đại Bồ Tát như Lý Thủ Kinh, 8 vị Đại Kim Cương như Nhiếp Nhất Thiết Phật Đỉnh Luân Vương Kinh nói. 8 Cúng Dường, 4 Nhiếp, Tiêu Xí... như Kim Cương Giới. Hình của 7 Diệu thì truyền riêng*)

Tiếp nói **Pháp Tác Thành Tựu**

Vào lúc Tâm Tú (Sao Tâm) trực nhật, Liễu Tú (Sao Liễu) trực nhật, Mão Tú (Sao Mão) trực nhật, Ngưu Tú (Sao Ngưu) trực nhật. Vào ngày trực của Tú này , trong một ngày chẳng ăn , tụng đủ 1008 biến thì hết thấy Tâm Nguyên ứng thời liền toại nguyện, được Đại Tất Địa. Đối trước Tượng Đàn tác Pháp liền được Phật Mẫu thành tựu hiện thân.

_ Bấy giờ Phật Mẫu Kim Cương Cát Tường lại nói **Thành Tựu Đại Bi Thai Tạng Bát Tự Chân Ngôn** là:

𑖀 𑖄 𑖆 𑖇 𑖉 𑖊 𑖋 𑖌

A vĩ la hồng, khiếm, hồng, hột-li, ắc

AH VIRA HUM KHAM HUM HRİH AH

Nếu tụng mãi một ngàn vạn biến (10000000 biến) sẽ được tất cả Pháp trong Đại Bi Thai Tạng, một thời đốn chứng. Ấn ấy như Thích Ca Mâu Ni Bát Ấn. Dùng Ấn từ Định khởi, xoay chuyển vòng liên kết Bản Tam Muội Gia Ấn : 2 tay chấp lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) lại để ngang trái tim liền thành

_ Khi ấy lại nói **Thành Tựu Phú Quý Kim Cương Hư Không Tạng Câu Triệu Ngũ Tự Minh Vương** là:

𑖀 𑖡 𑖢: 𑖣 𑖤

Noan, hồng, đất-lạc, hiệt-li, ắc

VAM HUM TRAH (? TRÀH) HRİH AH

Hành Giả nên vẽ Ngũ Đại Kim Cương Hư Không Tạng ở trong một viên minh (Anh sáng tạo thành hình tròn) lớn ngang với thân của mình. Ở trong một vòng tròn liền chia làm 5 phần : Ở vòng tròn chính giữa vẽ Hư Không Tạng màu trắng, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm báu. Trong vòng tròn phía trước vẽ Hư Không Tạng màu vàng, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Kim Cương báu (Bảo Kim Cương). Trong vòng tròn bên phải vẽ Hư Không Tạng màu xanh, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Tam Biện Bảo phóng ánh sáng lớn. Ở vòng tròn phía sau vẽ Hư Không Tạng màu đỏ, như trước tay trái cầm móc câu, tay phải cầm hoa sen hồng. Trong vòng tròn bên trái vẽ Hư Không Tạng màu tím đen (Hắc Tử sắc) như trước tay trái cầm móc câu, tay phải cầm Yết Ma báu (Bảo Yết Ma)

Đây là Pháp **Ngũ Đại Hư Không Tạng Tùy Phú Quý** . Nếu vẽ Tượng này thì nên vẽ trên lụa màu xanh hoặc lụa màu vàng ròng. Quần áo, mũ đội đầu , Anh Lạc của vị Bồ Tát này đều y theo màu gốc (Bản Sắc) , ngồi Kiết Già. Vẽ Tượng này xong liền được thành tựu phú quý. Thời thời Hộ Ma sẽ mau được Đại Tất Địa.

Tiếp sẽ nói Ấn Tướng:

_ *Tỳ Thủ Yết Ma Tam Muội Gia*

Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp nhau, ngọn như kim

Đây là **Pháp Giới Hư Không Tạng**

Tam Muội Mật Ấn cần phải biết

_ *Tiếp sửa Tiến Lực (2 ngón trở) như Tam Cổ*

Đây là **Kim Cương Hư Không Tạng**

_ *Lại sửa Tiến Lực (2 ngón trở) như hình báu*

Đây là **Bảo Quang Hư Không Tạng**

_ *Lại co Tiến Lực (2 ngón trở) như cánh sen*

Đây là **Liên Hoa Hư Không Tạng**

_ *Giới Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trở) trợ nhau cài*

Đây là **Nghiệp Dụng Hư Không Tạng**

_ Bây giờ lại nói **Kim Cương Cát Tường Thành Tựu Nhất Thiết Minh** là:

ॐ वज्रं मन्त्रं ब्रह्मं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं
सुखं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं

**Án_ Phộc nhật-la thất-li, ma ha thất-li, a niết đễ-dã thất-li, tổ ma thất-li, a nghi
la ca thất-li, một đà thất-li, một la hạ sa-ma đễ thất-li, thú ngật-la thất-li, xả nễ thủy-
dã la thủy-chế đễ thất-li, ma hạ tam ma gia thất-li, sa-phộc hạ**

OM _ VAJRA ‘SRÌ , MAHÀ ‘SRÌ, ÀDITYA ‘SRÌ, SOMA ‘SRÌ, AÑGARAKA
‘SRÌ , BUDHA ‘SRÌ , BRHASMATI (? BRHASPATIDHA) ‘SRÌ , ‘SUKRA ‘SRÌ ,
‘SANI’SCIRA ‘SCETE (? ‘SANAI’SCARA) ‘SRÌ , MAHÀ SAMAYE ‘SRÌ _ SVÀHÀ

Lại nói **Diệu Cát Tường Phá Chư Tú Diệu Minh** là:

ॐ सर्व सम्यग् अर्थ सह

Án_ Tát phộc đát-la , tam ma duệ, thất-li duệ, sa-phộc hạ

OM _ SARVATRA SAMAYE ‘SRÌYE _ SVÀHÀ

_ Lại nữa Hành Giả nên dùng hạt Kim Cương làm tràng hạt, dùng chỉ màu xanh
lục xuyên qua hạt, đối trước Tượng tụng 300 biến thì tất cả ước nguyện thấy đều mãn túc.
Tướng của Ấn ấy là: Hai tay Kim Cương Chưởng, đem Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc
nhau bên trong, Giới Phương (2 ngón vô danh) co song song vào lòng bàn tay, Nhấn
Nguyện (2 ngón giữa) hợp nhau như ngọn núi, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều vịn lóng trên
của Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) , đem Thiền Trí (2 ngón cái) đều vịn vạch ngón tay đầu
tiên của Nhấn Nguyện (2 ngón giữa). Đây là Kim Cương Cát Tường Ấn

Trong cột buộc lóng tay

Đều ép cứng hai Không (2 ngón cái)

*Đây là **Phá Tú Diệu***

Nhất Thiết Bất Tường Ấn

Nên quán Diệu Cát Tường

Mà làm việc Giáng Phục

Kết Ấn tụng trăm biến (100)

Chẳng lâu liền thành tựu

_ Thời ở trên đỉnh đầu của Bản Sở Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Mẫu lại phóng ra
trăm ngàn đạo hào quang tạp sắc. Ở trong mỗi một ánh sáng sinh ra vô lượng chày Kim
Cương mạnh mẽ rực rỡ. Ở dưới bàn chân cũng vậy, liền nói **Thành Tựu Nhất Thiết
Minh Chân Ngôn** là:

ॐ ८८ ५ ८९ ८९ ५५ ५५ वज्र मन्त्रं हूं वं हूं श्री
हूं हूं हूं हूं

**Án, tra tra tra-ô, trí trí trí trí tra-ô, tra-ô tra-ô tra-ô, phộc nhật-la tát đát-phộc,
nhạ hồng noan hộc, hột-li hạc hồng phán tra, hồng**

OM _ TÀ TÀ TỤ , TÌ TÌ TÌ TÌ TỤ , TỤ TỤ TỤ , VAJRASADVO JJAḤ
HUM VAM HOḤ , HRÌḤ HAḤ HUM PHAT HUM

(Bản khác ghi là: OM _ TA TÀ , TỤ TỤ , TÌ TÌ , TÌ TÌ , TỤ TỤ TỤ TỤ ,
VAJRASATVA JAḤ HUM VAM HOḤ , HRÌḤ HAḤ HUM PHAT HUM)

Chân Ngôn này hay thành tựu tất cả Minh, hay nhiếp phục tất cả hàng Trời, hay
thành biện tất cả việc. Nếu muốn biết việc vị lai liền kết Ấn đặt bên hông trái, tụng
Chân Ngôn 108 biến, tùy Ấn liền ngủ thì Bản Tôn A Vĩ Xa liền ở trong mộng cho thấy

tất cả việc lành dữ. Ấn ấy là: Dùng tay Định Tuệ (2 bàn tay) kết Bất Động Tôn Dao Ấn, đem đao nhọn trở cắm trong lòng bàn tay tiền thành.

_ Nếu muốn tụng tất cả Chân Ngôn. Trước tiên tụng Minh này 7 biến thì tất cả mau được thành tựu.

Nếu muốn đi qua các phương sở. Tưởng hình Tú (Vị sao) lúc trước, ấn ngay dưới bàn chân, quán thân mình như Bản Tôn liền được tất cả phương xứ không ngăn ngại không có chướng, chỗ làm đều được thành tựu.

Cát Tường Minh này hay thành biện trăm ngàn loại việc. Khởi ý đều được toại nguyện.

_ Lại có Pháp. Dùng sợi tơ của ngó sen làm bắc đèn, xông thành khói rồi lấy chầm khoảng giữa lông mày thì tất cả Ma Nô Lệ đều phục tùng kính yêu.

Thời các Phật Đỉnh Luân Vương, mỗi mỗi vị đều quay lại nhập vào trong mỗi một lỗ chân lông của Tát Đỏa Phật Mẫu, xong đột nhiên chẳng hiện. Thời Đại Chúng Hội một lúc vắng lặng.

NHẤT THIẾT NHƯ LAI NỘI HỘ MA KIM CƯƠNG QUỶ NGHI PHẨM THỨ MƯỜI

Lại nữa Kim Cương Thủ

Ta nói Nội Hộ Ma

Là Tinh trừ Nghiệp cũ

Khiến được Tâm Bồ Đề

Ngồi thẳng thành vành trăng

Quán chữ Thủy (𑖦 _VAM) rực lửa

Sinh thân như hình Phật

Trí Quyền trụ Bi Mẫn

Đây tên Phiến Để Ca

Như Lai Nội Hộ Ma

_ Tiếp đến Nghi Xúc Địa

Chữ Nhân (𑖦 _HUM) câu Kim Cương

Phát sinh lửa bén mạnh

Thiêu trừ mọi bất tường (Việc chẳng lành)

Tên Kim Cương Trì Địa

Mau ngộ Vô Đẳng Giác

_ Tiếp đến hình Thí Nguyện

Chữ Như (𑖦 _TRAH) câu Ma Ni

Bảo Quang tinh ba Nghiệp

Bảo Quang hoại các Nghiệp

_ Thắng Tam Ma Địa Ấn

Vô Trần (𑖦 _HRIH) câu trong sạch (Thanh Tinh Cú)

Nhiễm dục với các Cấu (sự dơ bẩn)

Kiệt Sử đều trong sạch
 _ Nghiệp sinh nhờ các Hữu
Tịch Tĩnh (𑖔_ AH) lời không dính (Vô trước ngôn)
 Tất cả chỗ hay làm
 Được vô ngại nhiễm tịch
 _ Kim Cương Thủ Bồ Tát !
 Đây là năm loại Trí
 Như Lai Tịch Tai Mật
 Vì các Bồ Tát nói
 Đại Bi Ba La Mật
 Khởi bốn Tâm vô lượng
 Ấn Minh đồng bốn Phật
 Cũng tên Phật Tức Tai
 Vừa tụng một biến xong
 Chư Phật cùng chung nói
Chân Thị Phật Tử này
 Như Lai thường che giúp
 Hay diệt vô đẳng tội
 Hay sinh vô đẳng phước
 Hay ngưng ách ba đời
 Chư Phật đều vệ hộ
 _ Lại nữa Kim Cương Thủ !
 Liên nói câu Mật Ngôn
 Ông nên lắng tâm nghe
 Năm loại Trí Như Lai

ॐ वज्रध्वं ऋषिं ॐ

1_ An, phộc nhật-la đà đồ, a nghĩ-nễ, noan
 OM _ VAJRADHATO (? VAJRADHÀTU) AGNI _ VAM

ॐ वज्रक्षेत्रज्ञ ऋषिं ॐ

2_ An, phộc nhật-la a khát-sô tỳ-dã, a nghĩ-nễ, hồng
 OM _ VAJRA AKṢOBHYÀ AGNI _ HUM

ॐ वज्ररत्नसम्भवा ऋषिं ॐ

3_ An, phộc nhật-la la dát-na tam bà phộc, a nghĩ-nễ, dát-lạc
 OM _ VAJRA RATNASAMBHAVÀ AGNI _ TRAH (? TRÀH)

ॐ वज्रलोकेश्वर ऋषिं ॐ

4_ An, phộc nhật-la lộ kế thấp-phộc la la nhạ, a nghĩ-nễ, hột-lị
 OM _ VAJRA LOKA'SVARA RÀJA AGNI _ HRÌH

ॐ वज्रामोघ ऋषिं ॐ

5_ An, phộc nhật-la a mô già (Tất đế) a nghĩ-nễ, ác
 OM _ VAJRA AMOGHÀ (? AMOGHASIDDHI) AGNI _ AH

_ Lại nữa nhất tâm nghe
 Kim Cương Tát Đỏa Minh

Kết Bản Yết Ma Ấn

Chữ Nhân (HUM) sinh Kim Cương

Khắp Giới Đại Không ấy

Tràn ngập lửa Kim Cương

Hay triệu các Kim Cương

Nhiếp phục làm tôi tớ (Bộc tông)

ॐ वज्रसत्त्वमग्निह्रिमः

Ấn, phộc nhật-la tát đát-phộc, a nghĩ-nễ, hồng, ắc

OM _ VAJRASATVÀ AGNI HUM _ ÀH

_ Tiếp đến Kim Cương Vương

Bản Nghiệp Tam Muội Gia

Chữ Câu (ॐ _ JAH) sinh Đại Câu

Câu khắp Đẳng Pháp Giới

Tất cả Phật mười phương

Đến hết làm thành tỳ

Tùy Tâm vui yêu thích

Mau được không thời hạn

ॐ वज्रसत्त्वमग्निह्रिमः

Ấn, phộc nhật-la la nhạ, a nghĩ-nễ hồng, nhược

OM _ VAJRA RÀJA AGNI HUM _ JJAḤ (? JAḤ)

_ Tiếp đến Kim Cương Nhiễm

Bản Nghiệp Tam Muội Gia

Chữ Duyệt (ॐ _ HOḤ) sinh vui vẻ

Tiếng tràn mười phương Giới

Tất cả Phật Bồ Tát

Đều làm vợ Nhiễm Ai

Ba cõi Thế Trung Thiên

Hàng Nhân Vương kính yêu

ॐ वज्रसत्त्वमग्निह्रिमः

Ấn, phộc nhật-la la nga, a nghĩ-nễ hồng, hạc

OM _ VAJRA RÀGA AGNI HUM _ HOḤ

_ Tiếp đến Kim Cương Xưng

Bản Nghiệp Tam Muội Gia

Chữ Tát (ॐ _ SAḤ) sinh vui thích

Được Sinh Thọ Tam Muội

Tràn khắp Giới Đại Không

Ta người (Tự tha) đều vui thích

Đại Duyệt (rất vui thích) được bình đẳng

Các oán đều lui tan

ॐ वज्रसद्दुमग्निह्रिमः

Ấn, phộc nhật-la sa độ, a nghĩ-nễ hồng, sách

OM _ VAJRA SÀDHU AGNI HUM _ SAḤ

Như trên bốn Tịch Tai

Chư Phật rất sâu kín
 Hết thấy khổ ba đời
 Mau diệt không còn sót
 _ Lại nữa Kim Cương Thủ !
 Kim Cương Bảo Uy Quang
 Kết Bản Yết Ma Ấn
Như Như (ॐ_OM) sinh hào quang
 Uy đức bạt chư Thiên
 Cùng với hàng Nhân Vương
 Tất cả đều tùy thuận
 Tăng trưởng tự mong cầu
 ॐ वज्ररत्न अग्नि हुं ॐ
Án, phộc nhật-la la đát-năng, a nghĩ-nễ hồng, án
 OM _ VAJRA RATNA AGNI HUM _ OM
 _ Kim Cương Quang Minh Uy
Rực rỡ (ॐ_AM) tự phát sáng
 Tất cả Thiên Chủ Vương
 Thích, Phạm với cõi Người
 Nhật, Nguyệt, Tam Thế Hữu
 Không dám nhìn thẳng được
 Nhóm kia có Năng Sở
 Đều được tùy thuận hết

ॐ वज्रतेज अग्नि हुं ॐ
Án, phộc nhật-la đế nhạ, a nghĩ-nễ hồng, ám
 OM _ VAJRA TEJA AGNI HUM _ AM
 _ Kim Cương Tràn Đại Quân
Chữ Sinh (ॐ_ TRAM) tuôn các báu
 Kết Bản Nghiệp Ấn ấy
 Hay chiêu tất cả báu
 ॐ वज्रकेतु अग्नि हुं ॐ
Án, phộc nhật-la kế đô, a nghĩ-nễ hồng, đát-lãm
 OM _ VAJRA KETU AGNI HUM _ TRAM
 _ Kim Cương Tiểu Bồ Tát
Chữ Hỷ (ॐ_ HAH) sinh âm thanh
 Kết Bản Nghiệp Ấn ấy
 Hay lớn tất cả Ai
 ॐ वज्रहस अग्नि हुं ॐ
Án, phộc nhật-la hạ sa, a nghĩ-nễ hồng, hạc
 OM _ VAJRA HÀSÀ AGNI HUM HAH
 Như vậy bốn Bí Mật
 Chư Phật mật tăng trưởng
 Mong cầu thấy đều thành

Tăng trưởng Phật tự thân
Trời Người ba cõi thấy
Thấy đều nói là Ta (Đức Phật)
Sinh thân hóa các Hữu
Lẽ xa , không dám gần

_ Lại nữa Kim Cương Thủ !
Liên Hoa Tự Tại Vương
Chữ **Tự Tại Thanh Tịch** (𑖀_ HRÌH)

Chiếu ám suốt ba cõi
Địa Ngục, các nẻo ác
Đều tịnh như hoa sen
Kết Bản Yết Ma Ấn
Hay phục Khổ như vậy

𑖀 𑖠𑖡𑖢𑖣 𑖤𑖥 𑖦 𑖧

An, phộc nhật-la đạt ma, a nghĩ-nễ hồng, hột-li
OM _ VAJRA DHARMA AGNI HUM _ HRÌH

_ Kim Cương Mãnh Lợi Đao

Chữ **Kiểm** (𑖩_ DHAM) tỏa Đại Quang

Chiếu ám suốt ba cõi

Hay phục Nội Sát-Tra (Duṣṭa_ điều ác)

𑖀 𑖠𑖡𑖢𑖣 𑖤𑖥 𑖦 𑖧

An, phộc nhật-la để khát-xoa-noa, a nghĩ-nễ hồng, đàm
OM _ VAJRA TIKṢṆA AGNI HUM _ DHAM

_ Kim Cương Chuyển Luân Giả

Chữ **Luân** (𑖩_ MAM) hóa các Luân

Hay giết Na La Diên

Với Rồng, Kim Xí Điểu

𑖀 𑖠𑖡𑖢𑖣 𑖤𑖥 𑖦 𑖧

An, phộc nhật-la hệ đồ, a nghĩ-nễ hồng, hàm

OM _ VAJRA HETU AGNI HUM _ MAM

_ Kim Cương Ngữ Ngôn Tụng

Chữ **Mật** (𑖩_ RAM) hóa mưa đá

Đánh phá các Tu La

Với tất cả Tú Diệu

𑖀 𑖠𑖡𑖢𑖣 𑖤𑖥 𑖦 𑖧

An, phộc nhật-la bà sái, a nghĩ-nễ hồng, lăm

OM _ VAJRA BHÀṢÀ AGNI HUM _ RAM

Hãy nhớ Kim Cương Thủ !

Như vậy bốn Bí Mật

Tụng kết phá chư Thiên

Tất cả việc chẳng lành
 Oán ba cõi ba đời
 Người với hàng Phi Nhân
 Nơi kẻ khởi Tâm ác
 Thấy đều hóa sạch hết
 Phạm Thiên, Na La Diên
 Trời Tự Tại, Nhật, Nguyệt
 Thiên Chủ, Đỉnh Hạnh Chúng
 Trời: Trụ Hư Không, Đất
 Do kết bốn Bí Mật
 Tụng Minh mới một biển
 Mau diệt không có nghi
 Đây là Nội Hộ Ma
 _ Kim Cương Thủ ! Lại nghe
 Yết Ma Kim Cương Tạng
 Chữ **Luân** (ॐ _ KAM) phát hào quang
 Hay khiết tất cả yêu
 ॐ वज्रहृत् ॐ ॐ
Án, phộc nhật-la yết ma, a nghĩ-nễ hồng, kiểm
 OM _ VAJRA KARMA AGNI HUM _ KAM

_ Kết Bản Nghiệp Ấn kia
 Kim Cương Giáp Trụ Quang
 Chữ **Giáp** (ॐ _ HAM) phát hào quang
 Hay khiến tất cả yêu
 ॐ वज्रहृत् ॐ ॐ
Án, phộc nhật-la la khát-xoa, a nghĩ-nễ hồng, hám
 OM _ VAJRA RAKṢĀ AGNI HUM _ HAM

_ Kim Cương Bồ Thực Hám
 Chữ **Nha** (ॐ _ HUM) phát hào quang
 Thấy chạm đều thanh tịnh
 Đều khiến cho kính yêu
 ॐ वज्रहृत् ॐ ॐ
Án, phộc nhật-la được khát-xoa, a nghĩ-nễ hồng, hồng
 OM _ VAJRA YAKṢĀ AGNI HUM _ HUM

_ Kim Cương Mật Trì Tôn
 Chữ **Trì** (ॐ _ VAM) phát hào quang
 Kết Bản Nghiệp Kế ấy
 Hay khiến tất cả yêu
 ॐ वज्रसंज्ञ ॐ ॐ
Án, phộc nhật-la tán địa, a nghĩ-nễ hồng, noan
 OM _ VAJRA SANDHI (? SAMDHI) AGNI HUM _ VAM
 Do bốn Bí Mật này

Kim Cương Nội Hộ Ma
Khiến tất cả kính yêu
Không gì không tùy thuận
Trên đến các Như Lai
Dưới đến tất cả Người
Tùy thuận đều không ngại
Kính yêu không ngưng diệt
 _ Kim Cương A Xà Lê
Nên tác Pháp như vậy
Từ Chử Thủy (𑖀 _VAM) đầu sinh
Đến hai mươi bốn (24) Tôn
Đều dùng Bản Chủng Trí
Phát sinh thành thân ấy
Uy nghi đều giống hệt
Viên Minh là ánh lửa
Miệng thân mình làm lò
Tràn khắp Hư Không Giới
Tức trong ánh sáng này
Vứt các điều chẳng lành
Người ác, Thiên Chúng ác
Trên đến Đẳng Giác Tôn
Kẻ ngược Bản Thệ mình
Vứt vào lò thiêu đốt
Mau được Bản Thành Tự
Đốt các Chúng Đẳng Giác
Hay ngừng tất cả ách
Các Đại, Chúng Hữu Tình
Hay thành, lớn tất cả
Các Chấp Kim Cương Thủ
Tồi phục tất cả oán
Tất cả Chúng Minh Phi
Hay kính yêu tất cả
Bốn: Câu, Sách, Tỏa, Linh
Thành hết việc câu triệu
Cho đến tám Cúng Dường
Hoàn kết Nghiệp Án ấy
Với tụng Diễm Quang Minh
Hay thành Nguyên: Tự Tha
Không gì không thành tự
Ta, Nội Hộ Ma này
Xưa kia Bảo Sinh Phật (Ratnasambhava Buddha)
Ở trong Kim Cương Giới
Độ vô lượng Hữu Tình

Nên nay Ta diễn nói
 Kim Cương Thủ ! Khéo nghe
 Vì các Chân Ngôn Sư
 Rộng nói thành lợi ích
 Đừng vọng trao truyền cho
 Kẻ chưa nhận đủ Thệ
 Với người không Trí Tuệ
 _Kim Cương Nội Hộ Ma
 Nay Ta sẽ nói hết

ॐ वज्रस्यु ऋषिं हुं ह्रः

1_ An, phộc nhật-la la tế, a nghĩ-nễ hồng, hộc

OM _ VAJRA LASYE AGNI HUM_ HOH

ॐ वज्रमस्य ऋषिं हुं ह्रः

2_ An, phộc nhật-la ma lệ, a nghĩ-nễ hồng, đát-la tra

OM _ VAJRA MALE AGNI HUM_ TRAT

ॐ वज्रमस्य ऋषिं हुं ह्रः

3_ An, phộc nhật-la nghĩ-đế a nghĩ-nễ hồng, nghĩ

OM _ VAJRA GITE AGNI HUM_ GIH

ॐ वज्रस्यु ऋषिं हुं ह्रः

4_ An, phộc nhật-la niết-li đế, a nghĩ-nễ hồng, ngật-li tra

OM _ VAJRA NRITYE AGNI HUM_ KRṬ

ॐ वज्रस्यु ऋषिं हुं ह्रः

5_ An, phộc nhật-la độ bé, a nghĩ-nễ hồng, ác

OM _ VAJRA DHUPE AGNI HUM_ AH

ॐ वज्रस्यु ऋषिं हुं ॐ

6_ An, phộc nhật-la bổ sắt-ba, a nghĩ-nễ hồng, án

OM _ VAJRA PUSPA (?PUSPE) AGNI HUM_ OM

हुं वज्रस्यु ऋषिं हुं ह्रः

7_ An, phộc nhật-la lộ kế, a nghĩ-nễ hồng, nễ

OM _ VAJRA ROKE (? ÀLOKE) AGNI HUM_ DÌH

ॐ वज्रस्यु ऋषिं हुं ह्रः

8_ An, phộc nhật-la nghiên đà , a nghĩ-nễ hồng, ngược

OM _ VAJRA GANDHA AGNI HUM_ GAH

ॐ वज्रस्यु ऋषिं हुं ह्रः

9_ An, phộc nhật-la cú xả, a nghĩ-nễ hồng, nược

OM _ VAJRA KU'SA (?AÑKU'SA) AGNI HUM_ JAH

ॐ वज्रस्यु ऋषिं हुं ह्रः

10_ An, phộc nhật-la bá xả, a nghĩ-nễ hồng, hồng

OM _ VAJRA PA'SA (?PÀ'SA) AGNI HUM_ HÙM

ॐ वज्रस्यु ऋषिं हुं ह्रः

11_ An, phộc nhật-la sa-phổ tra, a nghĩ-nễ hồng, noan

OM _ VAJRA SPHATA (?SPHOTA) HUM_ VAM

ॐ वज्रस्यु ऋषिं हुं ह्रः

12_ **An, phộc nhật-la phệ xá , a nghĩ-nễ hồng, hộc**
OM _ VAJRA VE'SA (? AVI'SA) AGNI HUM _ HOH

KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA BỒ ĐỀ TÂM
NỘI TÁC NGHIỆP QUÁN ĐỈNH TẤT ĐỊA
PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cương Thủ rằng:” Nay Ta sẽ vì ông mà nói **Thành Tựu Kim Cương Tát Đỏa Nhất Tự Tâm Cực Mật Vô Thượng Thâm Dũng Trí Quang Mật Ngôn**” Rồi nói Tụng là :

Hành Giả trì Chân Ngôn
Quán Thân như hình Phật(Buddha)
Căn Bản Mệnh Kim Cương(Vajra)
Thích Luân (‘Sàkra cakra) dùng làm Tòa
Đa La (Tàrà) làm hai mắt
Tỳ Câu Chi (Bhṛ kuṭi) làm tai
Cát Tường (Mañju’srì) làm miệng lưỡi
Hỷ Hý (Làsye) làm đầu mũi
Kim Cương (Vajra) Quán Tự Tại (Avalokite’svara)
Dùng làm tay Định Tuệ (Tay trái và tay phải)
Tam Thế Bất Động Tôn (Strilokya Acala)
Dùng làm hai chân (bắp chân) gối (Đầu gối)
Tim là Biến Chiếu Tôn (Vairocana)
Rốn thành Hư Không Nhãn (Gagana Cakṣu)
Hư Không Bảo (Akà’sa Ratna) làm mào
Tướng tốt: Kim Cương Nhật (Vajra Aditya)
Dùng mười lăm (15) Tôn này
Cộng thành một thân Phật
Như trăng tròn ở đời
Phật Tính (Buddhatà) cũng như trăng
Từ đầu, tác thành tựu
Cho đến thành Tất Địa
Tâm Tâm chẳng gián đoạn
Thành tựu mười lăm Tôn
Đây tức cực thâm mật (rất sâu kín)
Chân Ngôn Giả nên biết
Kim Cương Tát Đỏa Tâm
Bồ Đề Mật Ngôn là:

ॐ वज्र ग ॥ वज्र वृक्षी मंजुश्रीय वज्रर (ग) श्री हूं (ॐ) वज्र वृक्षी मंजुश्रीय वज्रर हूं

(An, phộc nhật-la, một đà hồng, phộc nhật-la) Hồng_Chước ngật-la , đa la, chước khát-sô , bột-lị câu chi, mạn thù thất lợi gia, phộc nhật la la tế, hiệt-lị, hồng, tát-đát-la lộ chỉ-dã, tả la, hồng, khiếm, thất-lị, a ca xả ma lệ , đế nhạ, hồng

(OM _ VAJRA BUDDHA HUM _ VAJRA) HUM CAKRA _ TARA (?TÀRÀ) CAKṢU _ BHRKUTI , MAMJU'SRÌYA , VAJRA RÀTI (?LÀSYE) HRÌ HÙM STRILOKYA CALA (? ACALA) HUM VAM KHAM 'SRÌ , ÀKÀ'SA MALA TEJE HÙM

Tụng Thành Tựu Minh này

Tác Pháp thành Tôn Thân (Thân của Bản Tôn)

*Sau đó vào **Tát Đỏa***

Nhất Tự Tâm Mật Ngôn

Tác Tát Đỏa Nghiệp Ấn

An lập thân phần mình

Dùng mười lăm Tôn Cú (Câu cú của 15 Tôn)

Mật Ngữ Chủng Tử Tự

Mỗi mỗi bày chi phần

Mà thành Đại Tát Địa

Kim Cương Tát Đỏa Tâm

Nhất Tự Mật Ngôn là:

𑖀

Hồng

HÙM

Kim Cương A Xà Lê

Dạy truyền các Đệ Tử

Dùng lụa Đào che mặt

Cùng họ làm gia trì

_ Tiếp đến A Xà Lê

*Dạy truyền **Tát Đỏa Thệ***

Để hoa ở trong Ấn

Khiến tung rải chi phần

Tùy nơi hoa rơi trúng

Hành Giả nên tôn phụng

Dạy họ Bản Ấn Minh

Khiến cho tác thành tựu

*Đây tên **Kim Cương Thủ***

Nội Tác Nghiệp Quán Đỉnh

Bí trong cực bí mật

Đây là nguồn năm Bộ

Kim Cương tức Bảo Quang

Liên Hoa tức Yết Ma

Như hòa đồng một thể

Tức thân này năm Phật

Tay phải :Quán Âm Bộ

Tay trái : Kim Cương Nghiệp
Trên đỉnh : Ma Ni Thuộc (Dòng tộc Ma Ni)
Đa La, Tỳ Câu Chi
Đều là Yết Ma Bộ
Tam Thế Bất Động Tôn
Tức là bốn Nhiếp Trí
Hỷ Hý là Cúng Dường
Hư Không Nhãn : Giữ ngoài (Ngoại trì)
Kim Cương Quang : Bờ kia
Tức ba mươi bảy (37) Tôn
Tối thượng rất sâu kín
Pháp Phật mật thành tựu

_ Lại nữa Kim Cương Thủ !
Liên nói **Nội Hỏa Pháp**
Tức Tai, Nguyệt (Vành trăng Tim) làm lò
Đều như Bản Tôn mào (dung mạo của Bản Tôn)
Chủng Trí phát lửa sáng
Thieu đốt tất cả tội
Nam Phật, Ba La Mật
Gọi là việc Tức Tai

_ Hàng Người Trời ba đời
Đều là gỗ Hộ Ma
Ném các Trời Phẫn Nộ
Dùng làm nghiệp Giáng Phục
Trời : Nhật, Nguyệt, Du Không
Đều là việc Tăng Ích
_ Na La Diên, Tự Tại
Câu Ma La, Thích Vương
Kim Cương Vĩ Cận Na (Vajra Vighna)
Gọi là Trục Tha Dụng (Dùng xua đuổi kẻ khác)
_ Thủy Tộc, các Thiên Vương
Kim Xí, Rồng Nan Đà
Đều là nghiệp tốt lành
_ Thủy Thiên, Diêm Ma Vương
Bảy Mẫu, Tám Cháp Diệu
Đều là Thắng Tha Tác (Thắng việc làm của kẻ khác)
Đều dùng **Kim Cương Thủ**
Nhất Tự Tâm Mật Ngôn
Với dùng Bản Nghiệp Ấn
Mà dùng làm gia trì
Chỉ tịnh Minh Trời ấy (Bài Minh của hàng Trời)

_ Nếu dùng hoa màu trắng
 Hộ Ma tác cúng dường
 Tất cả Cát Tường Thiên
 Ban cho Kim Bảo Tạng (kho tàng chứa vàng bạc châu báu)
 Tùy ý mà thọ dụng
 _ Bạch Thọ Cháp (Nhựa cây có màu trắng) Hộ Ma
 Hay khiến các Mẫu Thiên
 Trao thuốc Tiên màu nhiệm
 Uống vào, sống một kiếp
 _ Dừng Đàn Hương : Hộ Ma
 Sai khiến Thượng Giới Thiên
 _ Tô Hợp Hương : Hộ Ma
 Trụ Không (Trụ Không Thiên) cũng như vậy
 _ Sai khiến Du Không Thiên
 Địa Cư (Địa Cư Thiên) dùng Ngưu Hoàng
 Địa Để (Địa Để Thiên) dùng An Tức (An Tức Hương)
 _ Nếu thường dùng Trầm Hương
 Hộ Ma mà phụng hiến
 Mười sáu Đại Bồ Tát
 Đều mau chóng trao cho
 Mỗi Bản Tam Muội Gia
 _ Nếu thường dùng Long Nã
 Mà tác nghiệp Hộ Ma
 Tám Cúng Dường Bồ Tát
 Trao cho Tam Muội Gia
 Khiến mau chóng thành tựu
 _ Hoàng Đàn thường Hộ Ma
 Năm Bộ, bốn Nhiếp đẳng
 Bồ Tát làm Sứ Giả
 Tùy ý đêy hay làm
 _ Hộ Ma dùng Uất Kim (Uất Kim hương)
 Các Như Lai năm phương
 Chàng hoại Ứng Thân nên
 Thường đến tác gia trì
 _ Đinh Hương làm Hộ Ma
 Tất cả Liên Hoa Bộ
 Mạn Noa La đều tập
 Trao cho Tam Ma Địa
 Quán Đỉnh của Thù Thắng
 _ Hộ Ma lá Bồ Đề
 Tất cả Kim Cương Bộ
 Mạn Noa La đều tập
 Trao Quán Đỉnh Giáng Ma

_ Hoa sen trắng : Hộ Ma
 Bảo Bộ Mạn Noa La
 Vân tập mà trao cho
 Pháp Tài Quán Đỉnh Vị
 _ Hoa sen xanh : Hộ Ma
 Hay khiến Như Lai Bộ
 Năm Bộ Mạn Noa La
 Thánh Chúng nhóm như vậy
 Trao mỗi thứ tùy loại
 Sở Nghiệp mà Quán Đỉnh
 _ Như bên trên đã nói
 Pháp Hộ Ma tối thắng
 Trăm tám (108) tụng Chân Ngôn
 Gia trì mà tác Nghiệp
 Chốn tác nghiệp với vật
 Đắc được báo như vậy
 Ba nghiệp nhu nhuyễn tịnh
 Khinh an nhận vui thích
 Đại Ấn Tam Bồ Đề
 Mau chóng mà thành tựu
 _ Lại nói Pháp Tức Tai
 Lấy chữ Liên Hoa Trí
 Với dùng Hư Không Trí Hòa hợp làm Thần Tuyến
 Tướng cột cánh tay phải
 Tức hay lìa các lỗi
 _ Hoặc lấy Yết Ma Trí
 Với chữ Kim Cương Nhân
 Hòa hợp làm Thần Tuyến
 Tức thân hay lợi lạc
 _ Lại lấy Kim Cương Bộ
 Chữ Chủng Tử bốn Tôn
 Hòa hợp làm Sắc Tuyến (Chỉ màu)
 Tức nghiệp hay giáng phục
 _ Lại lấy Ma Ni Bộ
 Chữ Mật Trí bốn Thánh
 Hòa hợp làm Sắc Tuyến
 Tức việc hay tăng ích
 _ Lại lấy Liên Hoa Bộ
 Chữ Chủng Tử bốn Thánh
 Hòa hợp làm bốn Tuyến (4 sợi chỉ)
 Tức khiến tất cả yên
 _ Lại lấy Yết Ma Bộ
 Chữ Mật Trí bốn Tôn

Hòa hợp làm bốn Tuyến
 Tức hay dùng câu triệu
 _ Đây tên Nội Hộ Ma
 Y trước, tác trong lửa
 Cho đến ba mươi bảy
 Điều y Pháp Giáo này
 Kim Cương Tát Đỏa Tâm
 Với Ấn, Lò, Lửa sáng
 _ Pháp lấy cỏ tranh xanh
 Làm một vòng cỏ tranh
 Đeo ở ngón Tiến Lực (2 ngón trở)
 Hay trừ mọi Bất Tường (việc chẳng lành)
 _ Đeo ở lóng Nhân Nguyệt (2 ngón giữa)
 Hay trừ tất cả khổ
 _ Đeo ở độ Thiên Trí (2 ngón cái)
 Hay đoạt Na La Diên
 _ Đeo ở ngón Giới Phược (2 ngón vô danh)
 Hay khiến Bản Tôn thích
 Trao cho tất cả Nguyệt
 Với thành tựu tất cả
 _ Đeo ở lóng Đàn Tuệ (2 ngón út)
 Gân gũi các Tát Địa
 Tất cả Phật vui vẻ
 Chẳng ngược sức Bản Thệ

ĐẠI KIM CƯƠNG ĐIỂM KHẨU GIÁNG PHỤC NHẤT THIẾT MA OÁN PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Có Phật tên Kim Cương
 Đại Dược Xoa Thôn Hám (An nuốt)
 Tất cả Hữu Tình ác
 Với vật, nhóm vô tình
 Tất cả ác ba đời
 Tâm chạm ước nhiễm dục
 Khiến mau trừ diệt hết
 An nuốt không còn sót
 Ông ! Kim Cương Tát Đỏa
 Nhất tâm nghe Minh này
 Rộng bày các Hữu Tình
 Kim Cương Tâm Minh là
 ॐ मङ्गलं यद्वाच्यं सर्वसुखं ॥ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

**Ấn, ma hạ được khát-xoa phộc nhật-la tát đát-phộc, nhược, hồng, noan, hộc,
bả-la phệ xả hồng**

OM _ MAHÀ YAKṢA VAJRASATVA JAḤ HŪM VAM HOḤ PRAVE'SA
HŪM

*Đây tên Kim Cương Thực (Vajra Khàda)
Chủ Tế các Năng Tồi (hay nghiên nát)
Bồ Tát Hóa thân Trời
Với Chính Nghiệp nhận quả
Tụng đây một ngàn tám (1008 biến)
Tùy thuận mà nhiếp thụ
Trong ba ngàn Thế Giới
Trên đến loại Hữu Đỉnh (Sắc Cứu Cánh)
Nếu gia trì nam nữ
Hay khiến A Vĩ Xa (Avi'sa : Biến Nhập)
Việc ba cõi ba đời
Tốt xấu đều biết hết
_ Nếu tụng một Lạc Xoa (100000 biến)
Hay khiến Trời ba cõi
Hỏi về việc cát hung
Mau khiến A Vĩ Xa
_ Nếu muốn ăn các húc (Các thứ tiếp chạm)
Trước tụng bảy biến Minh
Liên ăn các húc vật (Vật tiếp chạm)
Hay khiến đều thanh tịnh
_ Nếu cùng người ăn độc (Chất độc)
Tụng Minh hăm một (21) biến
Ném Ấn gia vật ấy
Liên thành Nghiệt Lỗ Noa (Garuḍa: Kim Xí Điểu)
Ăn nuốt độc các Rồng
Hoặc quán thành Bản Tôn
Hoặc ấn thành Bản Tôn
Đều nhiếp được độc ấy
_ Nếu khiến người kính yêu
Dùng Ấn quăng ném họ
Hoặc tưởng dùng Ấn đánh
Họ đều như nô bộc
_ Nếu làm Mạn Trà La
Với vẽ hoặc quán thành
Nên quán một chữ **Hồng** (ॐ _ HŪM)
Thành Đại Yết Ma Luân
Tỏa lửa sáng màu vàng
Lại ở trong lỗ rốn(Tê Luân)
Nên chia ở năm phần*

Quán năm vành trăng lớn
 Một Luân an năm Tôn
 Cộng là hai mươi lăm (25)
 Dùng chữ Kim Cương Giới
 Yết Ma Ấn an bày
 Đặt ở bốn góc Luân
 Tỏa mọi ánh sáng màu
 Một góc bốn Phần Nộ
 Bốn góc mười sáu Hộ
 Đều cầm chày Ngũ Cổ
 Tác Kim Cương Trịnh Bộ
 Đều từ chữ **Hồng** sinh
 Thân tác màu bốn phương
 Chính giữa xứ Phật tròn
 Bốn góc : Nội Cúng Đường
 Tiếp trước mặt bốn phương
 Trái phải an hai Tôn
 Ấy là 4 nhóm Câu
 Với bốn nhóm Hương Hoa
 Phía sau, nơi đối diện
 An phương Diệu Cát Tường
 Mọi loại các võng báu
 Áo lụa, ngọc, man (vòng hoa) hoa
 Luân (bánh xe) chuông, phát, thương khư (Vở ốc, loa)
 Thiên Nữ tấu âm nhạc
 An bày nhóm như vậy
 Đều từ chữ **Hồng** sinh
 Dùng **Thành Tựu Minh** trước
 Bày xong, tụng một biến
 Túc hay thành chân thật
 Bền chắc như Kim Cương
 Người Hành tự làm Phật
 Ngự ở Luân trong rốn
 Bốn Thời chẳng gián đoạn
 Tụng mãi ba mươi vạn
 Y Môn **Quán Hạnh** trước
 Mau được thân Bản Tôn
 Nếu có các người ác
 Được Xoa, La Sát Chủ
 Thần : Gió, Mưa, Rồng, Núi
 Bảy Mẫu, các Tú Diệu
 Thần Biển, Thần sông rạch
 Trời: Thích, Phạm, Nhật, Nguyệt

Kim Cương Vĩ Già Na
Trời, Người trong ba cõi
Đều Y Quán Trụ này
Họ nhìn như Nhân Giả (Đức Phật)
Tác lễ, hiến Sở Năng
Thọ Giáo rồi thỉnh mệnh
_ Lại nữa Kim Cương Thủ !
Nay Ta sẽ nói Ấn
Ngón Giới Phương (2 ngón vô danh) Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa)
Chéo bên trong làm răng
Đàn Tuệ (2 ngón út) cong như câu (móc câu)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) với Thiên Trí (2 ngón cái)
Giống hình con mắt cười
Đây tên **Căn Bản Ấn**
Cũng là **Căn Bản Tâm**
Kết Hộ với Cúng Đường
Bốn việc Phiến Đẻ Ca
Đều dùng Ấn này làm
_ Nay Ta nói bí mật
Hình Kim Cương Được Xoa
Sáu tay cầm vật khí
Cung, Tên, Kiếm, Luân, Ấn
Với Tát Đỏa Yết Ma
Năm mắt giận đáng sợ
Ba đầu, tóc Mã Vương
Châu báu nghiêm sức khắp
Các Thánh Tôn còn lại
Vẽ như Kim Cương Giới
_ Nếu muốn trị các bệnh
Nên xưng mười sáu **Hồng** (**HÙM**)
Kết Kim Cương Nghiệp ấy
Thế như Trì Kim Cương
Miệng tụng lời giao ước
Hết thầy đều nhận mệnh
Đời biển lớn, Tu Di
Với lấy Trời ba cõi
Mở nẻo ác, phóng tội
Chỗ làm đều xứng toại
_ Nếu muốn được thuốc Tiên
Vĩnh sinh cõi Cực Lạc
Biết đủ cung Thiên Vương
Tùy theo ý liền được

*_ Kim Cương Tát Đỏa ! Ông
Liên nói A Vĩ Xả
Chợng Đồng Nam, Đồng Nữ
Tắm sạch, áo mới sạch
Khiến **Tát Đỏa Thệ** kia
Trên đặt ở hoa trắng
Gia trì khiến che mặt
Lại gia một ngàn tám (1008 biến)
Kia tức A Vĩ Xả
Thân ấy hoặc trụ không
Hết thấy việc ba đời
Tất cả đều biết hết
_ Ta nói câu bí mật
Các người khéo lắng nghe
Năm việc nhóm Đẻ Ca
Mật Cú nói Chân Ngôn
Vắng lặng, Đại Bi, thường
Đây là Câu Tịch Tai
Quy y với Liên Hoa
Đây là Câu Tăng Ích
Xứng Phần Nộ phá hoại
Đây là Câu Giáng Phục
Kính Ai Gia Đá Gia
Kim Cương Câu câu triệu
Đây tên năm loại Mật
Kim Cương Ngũ Du Già
Mau khiến thời vị lai
Chẳng y theo Thầy truyền
Nơi Pháp này khinh mạn
Tự thuật tự ý Thầy
Mê làm A Xà Lê
Nhóm Đại Ngã kiên cường
Liên nói **Nhất Tự Tâm**
Tối thắng mật trong bí
Đây tên **Tối Thắng Mật**
Thân Ngũ Tâm Kim Cương
Thân Đại Bi chư Phật
Thường trụ trong chữ này
Tùy chốn tụng một biến
Các Đại Quả Bồ Tát
Tất cả Chúng Trời Người
Thấy đều lễ người ấy
Như trước, Pháp đã làm*

*Hoặc tụng Mật Ngôn này
Tất cả mau đều thành
Sức chẳng thể luận bàn
Buộc Kim Cương Tát Đỏa
Đây tên **Tối Bí Mật**
Đừng vọng truyền cho người
Khéo giao kẻ Trí Tuệ*

ॐ ཨཱཱཱ ཨཱཱཱ ཨཱཱཱ ཨཱཱཱ ཨཱཱཱ ཨཱཱཱ ཨཱཱཱ

An, tra chỉ hồng, sa-phá tra, bát-la phệ xá hồng phát tra
OM _ TAKKI HUM SPHATA (? SPHAT) PRAVE'SA HUM PHAT

Bấy giờ Đại Chúng , 16 vị Đại Bồ Tát với các hàng Phần Nộ Kim Cương thấy đều lễ Phật, trụ theo vị trí.

Thời hàng Phật Bồ Tát đột nhiên chẳng hiện. Các hàng Kim Cương mỗi mỗi đều cùng nhau nói rằng: ” **Tại sao chư Phật đột nhiên chẳng hiện?** ” Tức vào lúc ấy , khắp cả Pháp Giới có tiếng nói là: ” **Lành thay ! Lành thay Hàng Kim Cương! Ta vốn không có lời nói. Chỉ vì lợi ích mà nói** ”

Thời Hàng Kim Cương Thủ cũng lại chẳng hiện

KIM CƯƠNG PHONG LÂU CÁC NHẤT THIẾT DU KỲ KINH
QUYỂN HẠ (Hết)

Hiệu chỉnh Phạm Văn 2 quyển xong vào ngày 17 tháng 05 năm 2006
HUYỀN THANH